

**T**RẢI qua 55 năm từ ngày thành lập tỉnh (12-02-1950 - 12-02-2005), với những thành tích và nỗ lực to lớn của Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh, Vĩnh Phúc đã vươn lên đứng thứ 7 trong cả nước về giá trị sản xuất công nghiệp; là một trong số 15 tỉnh, thành phố tự cân đối được ngân sách và có đóng góp cho ngân sách Trung ương.

Vĩnh Phúc nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc của đất nước, có các trục giao thông chính, cả về đường bộ, đường sắt và đường thủy đi qua, lại tiếp giáp với Thủ đô Hà Nội, - trung tâm kinh tế, chính trị và văn hóa của cả nước, Vĩnh Phúc có nhiều lợi thế trong việc giao thương với các trung tâm buôn bán, tiêu thụ hàng hóa lớn của Thủ đô, cũng như với các trung tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, và nhất là thu hút vốn đầu tư phát triển các lĩnh vực công nghiệp. Ngoài ra, Vĩnh Phúc còn nằm gần Sân bay quốc tế Nội Bài.

Là một tỉnh ở đồng bằng trung du Bắc Bộ, Vĩnh Phúc có đầy đủ ba vùng sinh thái: đồng bằng, trung du và miền núi. Diện tích đất tự nhiên không nhiều, khoảng 1.370 km<sup>2</sup>, nhưng có nhiều địa điểm có thể phát triển thành những danh lam thắng cảnh đẹp để thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Chỉ cách Thủ đô khoảng 60 km, trong những ngày nghỉ cuối tuần mọi người từ Hà Nội có thể lên đây để tận hưởng không khí trong lành, thưởng thức những món ăn đặc sản tại các khu nghỉ mát và du lịch sinh thái như Tam Đảo, đầm Vạc, hồ Đại Lải... Không phải ngẫu nhiên mà Chính phủ đã đưa Vĩnh Phúc vào Chương trình đầu tư phát triển du lịch như các khu du lịch trọng điểm của quốc gia.

## Những bước tăng trưởng kinh tế nhanh ở **TỈNH VĨNH PHÚC**

**LÊ XUÂN ĐÌNH**

Nhưng trong một thời gian dài, những tiềm năng ấy hầu như chưa được "đánh thức". Khoảng 7 - 8 năm về trước, tỉnh vẫn "dậm chân" ở trình độ thuần nông, trên 90% dân số sống ở nông thôn, công nghiệp chưa phát triển, thu nhập bình quân đầu người thấp và tăng chậm. Cho dù Vĩnh Phúc là địa phương luôn có nhiều cuộc "bút phá" như hiện tượng "phá rào" mà người ta thường nói để chỉ những cách làm táo bạo trong việc khoán sản phẩm đến hộ và người lao động trước đây; hay như việc hình thành chợ lao động ở xã Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường. Nhiều người cao tuổi kể lại rằng, loại hình chợ lao động này đã có ở Thổ Tang từ thời phong kiến. Như thế để thấy rằng, con người của Vĩnh Phúc đã có truyền thống siêng năng, cần cù, có nhiều sáng tạo và năng động, chịu khó tìm tòi cái mới, mạnh dạn đi trước trên nhiều lĩnh vực trong làm ăn kinh tế, làm giàu cho mình và cho xã hội.

Tỉnh Vĩnh Phúc được tái lập từ tháng 1-1997, đến nay đã ngót 8 năm. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó có thể tạm phân chia thành hai giai đoạn. Trong gần 4 năm đầu, tỉnh chủ yếu tập trung vào tìm tòi đường hướng phát triển kinh tế theo đường lối của Đảng là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Những năm sau đánh dấu kết quả và kiểm nghiệm bằng

thực tiễn những chủ trương, chính sách đã được ban hành.

Trong khoảng 3 năm đầu của nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2001 - 2005, kinh tế của tỉnh tăng trưởng nhanh và tương đối toàn diện. Nhiều mục tiêu do Đại hội đề ra đều thực hiện vượt mức, có chỉ tiêu của 5 năm đã hoàn thành trong 2 - 3 năm, như thu ngân sách thời kỳ 2001 - 2005, chỉ tiêu đề ra trung bình 600 tỉ đồng/năm, thì năm 2002 tỉnh đã thu được 1.612 tỉ đồng. Kết quả đáng phấn khởi là thu nội địa đạt trên 55% chứng tỏ sức sản xuất trong tỉnh đã được tăng lên đáng kể. Có nhiều chỉ tiêu kế hoạch khác đề ra cho năm 2005 tỉnh đã hoàn thành vào năm 2002 và 2003. Từ một tỉnh nghèo, đến nay Vĩnh Phúc đã vươn lên thành một trong mười tỉnh đầu tiên của cả nước có số thu ngân sách trên 1.000 tỉ đồng, gia nhập "câu lạc bộ một ngàn tỉ đồng thu ngân sách". Nếu tính riêng giá trị tuyệt đối sản xuất công nghiệp, Vĩnh Phúc đã vượt lên trên nhiều tỉnh và thành phố, đứng thứ bảy trong cả nước và đứng thứ ba ở phía Bắc, sau Hà Nội và Hải Phòng.

Theo Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2004, cơ cấu kinh tế của Vĩnh Phúc tiếp tục chuyển biến mạnh mẽ theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông, lâm nghiệp. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt trên 14%. Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng 20,4%; nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,6%; dịch vụ tăng 7%. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 2.375 tỉ đồng, trong đó nét nổi bật là thu nội địa đạt trên 1.346,7 tỉ đồng, chiếm gần 57%. Thu hút 25 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và 130 dự án đầu tư trực tiếp trong nước (DDI), đưa tổng các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh lên 387 dự án, trong đó có 69 dự án FDI. Kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh, đạt 132,6 triệu USD. Tỉnh không có hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 6,6% theo tiêu chí mới. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 25%. Giải quyết việc làm cho khoảng 19 ngàn lao động. Với đà đó tỉnh đặt mục tiêu phấn đấu năm 2005

cơ cấu kinh tế sẽ là: công nghiệp - xây dựng 50,1%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 21,5%; dịch vụ 28,4% (1).

Điều đáng ghi nhận là có nhiều dự án đầu tư trực tiếp vào các lĩnh vực sản xuất những mặt hàng mũi nhọn vốn đã được xác định trong các chủ trương của tỉnh để khai thác lợi thế hiện có, như chế tạo cơ khí, ô-tô, xe máy, vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến nông sản, may mặc và da giày...

Những thành tựu đã đạt được trên, tuy mới chỉ là bước đầu, nhưng là kết quả của cả một quá trình nghiên cứu, bàn bạc dân chủ trong Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh. Qua khảo sát ở Vĩnh Phúc, chúng tôi nhận thấy điều đáng trân trọng, đồng thời có thể trở thành *những bài học bổ ích* cho các địa phương khác thể hiện ở chỗ, trong những cuộc bàn bạc ấy của lãnh đạo tỉnh, những khó khăn, cản trở và mâu thuẫn của sự phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện cụ thể của Vĩnh Phúc đã được nhìn nhận một cách khách quan, thấu đáo, đánh giá đúng thực tế, từ đó bàn bạc dân chủ để tìm ra những phương án tối ưu nhằm mục tiêu phát triển nhanh kinh tế trong những điều kiện và hoàn cảnh cụ thể, đó là:

*Điều kiện đất chật, người đông, thuần nông là chính thì không thể vươn lên giàu có bằng con đường phát triển nông nghiệp theo lối truyền thống.* Mặc dầu, điều kiện tự nhiên của tỉnh được phân thành 3 vùng sinh thái rõ rệt: miền núi, trung du và đồng bằng, nhưng trong đó đất canh tác lại rất ít, chỉ có khoảng 30% diện tích tự nhiên. Khó khăn đối với Vĩnh Phúc trong phát triển nông nghiệp cũng tập trung ở điều kiện tự nhiên đó. Trong bối cảnh "đất chật người đông", mật độ dân số trung bình toàn tỉnh là 814 người/km<sup>2</sup>, có huyện tới 1.200 người/km<sup>2</sup>, diện tích đất canh tác bình quân chỉ 400 m<sup>2</sup>/người, nhưng Vĩnh Phúc lại có trên dưới 85% dân số thuần túy sinh sống bằng nghề nông.

(1) Theo [www.vinhphuc.gov.vn](http://www.vinhphuc.gov.vn)

Có nhà kinh tế đã làm một phép so sánh "khôi hài" rằng, nếu chỉ có thuần nông thì mỗi người dân Vĩnh Phúc mỗi ngày chỉ sống bằng nguồn thu nhập từ 1 m<sup>2</sup> đất canh tác. Họ đã và đang sống bằng cách nào?!. Nếu thậm chí có đạt được mức thu nhập 50 triệu đồng/1 ha như mục tiêu phấn đấu của phong trào sản xuất nông nghiệp đang được phát động khắp cả nước hiện nay, thì với 400 m<sup>2</sup>/người một năm người dân Vĩnh Phúc cũng chỉ thu được 2 triệu đồng/năm, chưa đầy 130 USD/năm, trong khi mức trung bình chung của cả nước đã đạt khoảng 483 USD (con số ước tính cho năm 2003 của Tổng cục Thống kê).

Đây chính là điểm yếu do điều kiện khách quan, nhưng lãnh đạo tỉnh lại coi đây như là một mâu thuẫn trên con đường phát triển, thôi thúc mọi người tìm ra lời giải tối ưu mới có thể làm cho Vĩnh Phúc sớm thoát khỏi tình trạng tỉnh nghèo.

*Do điểm xuất phát thấp về phát triển kinh tế, nên muốn tiến nhanh, không còn cách nào khác là phải xác định đúng khâu đột phá để tạo thế "đi tắt, đón đầu".* Nếu lấy mốc tái lập tỉnh để xác định điểm xuất phát, thì Vĩnh Phúc là một tỉnh nông nghiệp. Thu nhập GDP bình quân đầu người lúc đó mới chỉ bằng 48% mức trung bình của cả nước. Năm 1997 thu ngân sách của tỉnh dưới 100 tỉ đồng, nhiều khoản mục chi thường xuyên phải do ngân sách trung ương trợ cấp. Cơ cấu sản xuất còn rất nặng về nông nghiệp (chiếm 52% trong GDP), trong khi công nghiệp mới chỉ chiếm khoảng 12%, còn lại 36% GDP là thương mại dịch vụ, nhưng chủ yếu mới chỉ là buôn bán nhỏ lẻ. Tỷ lệ dân số sống trong nông thôn còn rất cao (năm 2002 chiếm gần 87%), đa số sống bằng nghề nông, trong đó thuần nông là chủ yếu, thu nhập của người dân rất thấp, luôn nằm dưới mức sống trung bình chung của cả nước. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội kém phát triển, nhiều hạng mục công trình về kết cấu hạ tầng lâu ngày chưa được tu sửa nên xuống cấp nghiêm trọng. Trong khi đó tích lũy từ nội bộ nền kinh tế rất hạn hẹp... Nhưng do sớm xác định đúng khâu đột phá là phát triển mạnh các

khu công nghiệp, cụm công nghiệp để thu hút vốn đầu tư vào tỉnh, đồng thời khai thác các lợi thế về du lịch và dịch vụ, nên những khó khăn trên đã được giải quyết và đời sống nhân dân được cải thiện, tích lũy nội bộ nền kinh tế của tỉnh được tăng nhanh.

Đến nay, cơ cấu kinh tế đã có bước chuyển dịch cơ bản theo hướng công nghiệp hóa, công nghiệp - xây dựng chiếm 49,7% GDP toàn tỉnh; dịch vụ và thương mại chiếm 26,2%; nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn tăng trưởng đều qua các năm nhưng giảm xuống về mặt tỷ trọng, còn chiếm 24,1%.

Gần Hà Nội là một thuận lợi lớn cho sự phát triển, nhưng cũng vừa là một thách thức đối với Vĩnh Phúc bởi giá cả sinh hoạt, giá đất đai, mặt bằng sản xuất rất nhạy cảm với thị trường, dễ bị ảnh hưởng của mức giá cao trong khu vực thành phố. Đối với Vĩnh Phúc "cái gút" của mọi vấn đề có lẽ đã được tháo gỡ một cách khéo léo, tinh tế, đó là *quy hoạch và đền bù giải phóng mặt bằng cho phát triển công nghiệp*. Không riêng gì tỉnh Vĩnh Phúc, một số địa phương khác lân cận Hà Nội và các thành phố lớn đều coi vấn đề giải phóng mặt bằng để phát triển công nghiệp theo quy hoạch là một trong những vấn đề nan giải. Thậm chí có tỉnh còn bị trì trệ, làm chậm lại nhiều dự án đầu tư lớn. Thực tế ở nhiều địa phương cho thấy, để đưa công nghiệp về nông thôn khâu khó khăn nhất, gặp nhiều gay cấn nhất, liên quan đến sự thành bại của mọi dự án đầu tư, đều tập trung ở khâu đền bù, giải phóng mặt bằng, chứ không phải là vốn.

Ông cha ta có câu "phi nông bất ổn", nhưng để ổn định cuộc sống của trên dưới 90% dân số trong khu vực nông thôn bảo đảm được ruộng đất canh tác cho họ vừa thực hiện được quá trình giải phóng mặt bằng để xây dựng và phát triển các khu công nghiệp là điều không đơn giản. Vĩnh Phúc không những đã thành công trong công tác vận động nông dân sớm nhận đền bù, lo cùng với cái lo chung của toàn tỉnh, đẩy mạnh phát triển kinh tế bằng cách chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, mà còn tìm

mọi cách để chia sẻ khó khăn với các nhà đầu tư, làm cho họ thật sự yên tâm, tin tưởng khi đến gây dựng cơ ngơi, đầu tư, làm ăn lâu dài ở tỉnh Vĩnh Phúc.

*Muốn tăng trưởng nhanh phải bằng phát triển công nghiệp, nhưng phải có giải pháp để phát triển nông nghiệp bền vững.* Vĩnh Phúc đã tìm được lối ra tương đối vững chắc trên lĩnh vực nông nghiệp. Lãnh đạo tỉnh xác định phương hướng cơ bản trong phát triển nông nghiệp là công nghiệp hóa, tập trung hóa và chuyên môn hóa với phương châm *năm tăng* (tăng hiệu quả trên một đơn vị diện tích; tăng năng suất và chất lượng cây trồng, vật nuôi; tăng sản lượng lương thực hàng hóa; tăng kim ngạch xuất khẩu hàng nông sản; tăng thu nhập cho hộ nông dân) và *năm giảm* (giảm trồng cây lương thực những nơi đất xấu năng suất thấp; giảm đất trống, đồi núi trọc; giảm thấp nhất ô nhiễm môi trường; giảm thiểu các thiệt hại do thiên tai; và giảm hộ nông dân nghèo).

Nhờ xác định đúng các chính sách phát triển nông nghiệp, triển khai thực hiện đồng bộ trên các lĩnh vực đất đai, vốn, kỹ thuật - công nghệ, thị trường, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư và tổ chức sản xuất mà Vĩnh Phúc đã làm được những điều kỳ diệu, tưởng chừng như không thể làm được, đó là: biến khó thành dễ, biến yếu thành mạnh. Sử dụng đất là một ví dụ điển hình. Trong quá trình phân loại, những vùng đất có khả năng canh tác được nhiều mùa vụ được xếp hạng cao, do đó thường rơi vào những vùng, những khoảnh đất ba vụ, nghĩa là trồng được cả lúa lẫn màu, điều kiện tưới tiêu thuận lợi. Nhưng nhờ tinh thần sáng tạo, sau một thời gian mày mò, tìm kiếm người dân đã chủ động chuyển từ trồng lúa một vụ không ăn chắc sang kết hợp nuôi thả cá đồng trên đất vùng trũng, vốn trước đây được xếp vào loại đất xấu nay lại có giá trị kinh tế cao, thu hoạch cá mỗi năm đem lại giá trị kinh tế hơn cả hai vụ lúa và một vụ màu cộng lại.

Nghị quyết 10 của Tỉnh ủy Vĩnh Phúc chủ trương chuyển 4 ngàn héc-ta đất trồng cây lương

thực sang trồng dâu tằm, rau, hoa, quả và nuôi trồng thủy sản, nhưng an ninh lương thực trong tỉnh vẫn bảo đảm bền vững. Điều đó thể hiện ở chỗ, năng suất lúa bình quân đã tăng từ 43,6 tạ của năm 2000 lên gần 53 tạ năm 2004. Trong bối cảnh diện tích canh tác, số lao động trong nông nghiệp đang có xu hướng giảm dần, nhưng giá trị sản xuất nông nghiệp tăng nhanh, bình quân khoảng gần 8%/năm, giảm tỷ trọng trồng trọt, tăng tỷ trọng chăn nuôi... để có một nền sản xuất nông nghiệp thực sự có cơ cấu sản xuất theo hướng *nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích*.

*Yếu tố chủ quan có tính chất quyết định là tạo sự thống nhất về mặt nhận thức, quan điểm ngay từ trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo để từ đó thuyết phục được quần chúng nhân dân.* Chẳng hạn, nhận thức được rằng, trong những bước đi ban đầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại một tỉnh nghèo, thuần nông là chính thì khâu tích lũy ban đầu từ nội bộ không thể đẩy nhanh tốc độ phát triển, bởi vậy lãnh đạo tỉnh đã coi việc *huy động nguồn lực từ bên ngoài tỉnh là yếu tố quyết định*, và tìm cách chuyển hóa chúng, biến ngoại lực thành nội lực để phát triển.

Công tác tuyên truyền, vận động, giải thích đã làm cho mọi người dân nhận thức được rằng, thu hút được các nhà đầu tư vào làm ăn trên địa bàn tỉnh là được lợi về nhiều mặt, đồng thời thực hiện một cách nghiêm túc, công tâm, khách quan những quy định của Chính phủ về chính sách giải phóng mặt bằng, trong đó phải đặc biệt quan tâm đến quyền lợi chính đáng của người dân trong khâu đền bù giải tỏa. Làm được như vậy, suy đến cùng, là nhờ sự đồng tâm nhất trí của cán bộ lãnh đạo, nhất là trong hàng ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh. Bí quyết là lấy công việc, lấy nhiệm vụ chính trị làm trung tâm để hướng tất cả mọi suy nghĩ, năng lực, trí tuệ của đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ vào một mối. Nhờ đó, hai bài toán hóc búa đối với nhiều địa phương là tạo lập môi trường kinh doanh

thông thoáng và giải phóng mặt bằng, có thể nói, đã được giải quyết thỏa đáng ở Vĩnh Phúc.

Đồng tâm, nhất trí trong hàng ngũ cán bộ chủ chốt vừa là động lực, vừa là bí quyết để khuyến khích tinh thần giám nghĩ, giám làm của cấp dưới và đông đảo nhân dân trong tỉnh. Trong nhiều trường hợp, thậm chí chấp nhận cả những thất bại ban đầu, nhưng vẫn vững tin ở thắng lợi, không từ bỏ mục tiêu. Việc sind hóa đàn bò ở Vĩnh Phúc là một ví dụ điển hình. Đến nay đàn bò của Vĩnh Phúc cơ bản đã được sind hóa, tạo thành một vùng nguyên liệu thịt quan trọng cung cấp cho thị trường Hà Nội và xuất khẩu.

*Khi quan điểm nhận thức đã thống nhất, mục tiêu nhiệm vụ chính trị đã xác định rõ và đúng đắn, thì khâu tiếp theo là bố trí cán bộ để triển khai thực hiện và nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, đi đầu của đảng viên.* Thực tế ở Vĩnh Phúc đã chỉ ra rằng, bố trí sai cán bộ hoặc chậm luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý sẽ khó có bước đột phá, chưa nói đến việc phân công, phân nhiệm phải đúng và phù hợp với sở trường, năng lực của cán bộ mới đem lại thành công. Một đồng chí lãnh đạo ở Vĩnh Phúc có cách so sánh thật dí dỏm rằng, luân chuyển cán bộ cũng giống như xếp quân trong trò chơi "ru-bích cu-bích", nếu tuân thủ đúng nguyên tắc cho phép con người có thể xếp chúng theo từng màu riêng biệt một cách nhanh chóng, nếu không thì chỉ làm cho rối thêm mà thôi.

Muốn thấy được vai trò gương mẫu của đảng viên được phát huy tác dụng như thế nào hãy đến với xã Thổ Tang huyện Vĩnh Tường. Đại đa số người dân trong xã đều đi buôn bán xa quê hương, nhưng không để một tấc đất hoang hóa. Dân buôn thường hay mê tín, tin vào những vận may, rủi trong làm ăn, thế mà một số quy định lại rất được người dân hưởng ứng, cụ thể như cưới xin cho con cháu chỉ tổ chức trong một ngày nhất định của năm, cải mả cho ông bà cũng được quy định cụ thể và đảng viên không những phải gương mẫu thực hiện trước, Đảng ủy xã Thổ Tang còn có quy định đối với đảng viên

không được ăn uống "bê tha" ở quán sá, đến công sở không được uống rượu, bia... Những việc làm đó tuy nhỏ mà có ý nghĩa rất lớn trong nhân dân, làm cho nhiều người thấy sự gương mẫu của những đảng viên ở cơ sở để họ noi theo, trở thành phong trào của quần chúng.

Trong bước đường đi tới, Vĩnh Phúc còn rất nhiều việc phải tiên lượng, phải giải quyết, như: tăng trưởng kinh tế như thế nào cho vừa nhanh, vừa bền vững; quy hoạch các khu công nghiệp như thế nào cho hiệu quả, vừa không làm mất đi những mảnh đất màu mỡ, vừa đem lại nhiều lợi ích cho dân chúng, nhất là nông dân bị mất đất để giải phóng mặt bằng; đào tạo nguồn nhân lực trong tỉnh đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; cơ chế tài chính vĩ mô cũng cần được hoàn thiện để thành quả của sự phát triển nhanh các khu công nghiệp vừa làm lợi cho ngân sách quốc gia, vừa giúp địa phương một cách thỏa đáng trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh về xã hội và môi trường. Từ kinh nghiệm thực tiễn và cách làm của Vĩnh Phúc, chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng rằng với đà phát triển đã có, với những con người và bộ máy năng động sáng tạo, thì Vĩnh Phúc hoàn toàn có thể "về đích" sớm để trở thành một tỉnh công nghiệp trước năm 2020, giàu có và bền vững.

Trong không khí Xuân Ất Dậu nhân dân Vĩnh Phúc bồi hồi nhớ lại những lời dặn dò ân cần của Bác Hồ trong dịp Người về thăm Vĩnh Phúc, ngày 02-03-1963: "Muốn làm tốt mọi công việc thì phải *lãnh đạo tốt* từ Tỉnh ủy đến chi bộ. Lãnh đạo tốt nghĩa là thực hiện đầy đủ những nghị quyết của Đảng, biến quyết tâm của Đảng thành quyết tâm của nhân dân. Phải đi đúng đường lối quần chúng... Cán bộ lãnh đạo phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính chí công vô tư... phải làm cho Vĩnh Phúc thành một trong những tỉnh giàu có, phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta" (2). □

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, t 11, tr 30-31